

Tịnh Độ Đại Kinh Giải Diễn Nghĩa**Tập 406****Chủ giảng: Tịnh Không Pháp Sư****Chuyển ngữ: Hạnh Chơn****Biên tập: Minh Tâm****Thời gian: 11.05.2011****Địa điểm: Phật Đà Giáo Dục Hiệp Hội_HongKong**

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, mời ngồi xuống. Mời quý vị xem Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải, trang 506, hàng thứ 6, bắt đầu xem từ hai chữ cuối cùng. Nguyên thứ 22 “*Phát bồ đề tâm, yếm hoạn nữ thân, nguyện sanh ngã quốc*” bắt đầu xem từ đây.

Ở trên đưa ra bốn nguyện, bốn nguyện trong 48 nguyện là nguyện 18, 19, 21, và 22, đều nói đến nguyện sanh về cõi nước tôi, đều là ý này. Nguyện này vô cùng quan trọng, dù tu có giỏi bao nhiêu, nếu không nguyện vãng sanh, thì nhất định không thể được vãng sanh. Vì thế nguyện sanh là điều kiện tiên quyết để vãng sanh. Trong nguyện này có “*phát bồ đề tâm, yếm hoạn nữ thân*”, đương nhiên chúng ta vừa xem là biết ngay đây là nói với nữ đồng tu, cũng có người thích nữ thân.

Chúng ta biết Chư Phật Như Lai, chư đại Bồ Tát vĩnh viễn là hằng thuận chúng sanh, tùy hỷ công đức, xưa nay chưa từng bức bách người nào. Nhưng thế giới Cực Lạc không có nữ thân, đây là nguyên nhân gì? Chắc chắn là Phật A Di Đà khi còn ở nơi nhân địa phát đại tâm như vậy. Ngài đã tham quan vô lượng vô biên quốc độ của Chư Phật, chắc là thấy được có nam nữ ở cùng nhau, hoàn cảnh này sẽ có địa ngục. Nếu không có nam nữ sống cùng nhau hoặc nước này tất cả là nữ giới hay tất cả nam giới thì nơi đây không có địa ngục. Hình như thấy được sự thật này, cho nên tỳ kheo Pháp Tạng liền có sự suy nghĩ, tương lai ngài kiến lập đạo tràng lớn, thế giới Cực Lạc là đạo tràng lớn, trong đó hoàn toàn là thế giới bình đẳng, có nam nữ là không bình đẳng. Cho nên thuần là thân người nam, người nữ vãng sanh về thế giới Cực Lạc đều trở thành thân người nam. Tướng tốt của thân hoàn toàn tương đồng với Phật A Di Đà. Như vậy là sao? Ngạo mạn sẽ không sanh khởi, tự ty cũng không sanh khởi. Đây là hai loại phiền não nghiêm trọng trong vô lượng thế giới, hai loại phiền não này rất khó tiêu trừ. Thế giới tây phương vì sao dễ được thanh tịnh bình đẳng giác, được tâm thanh tịnh, được tâm bình đẳng, giác mà không

mê? Chính là ở thế giới đó tất cả đều bình đẳng, chẳng có pháp nào không phải tùy niệm mà sanh.

Thế giới này của chúng ta không biết giới khoa học đã nghĩ bao nhiêu năm, hy vọng giác mộng này có thể thành hiện thực. Chính là vật chất biến hóa có thể phát sanh tùy theo ý niệm của chúng ta. Nghĩ điều gì liền biến ra điều đó, tự tại biết bao. Nguyên vọng này của các nhà khoa học ở thế giới tây phương Cực Lạc đã thành hiện thực từ lâu rồi. Thế giới tây phương tất cả pháp đều từ tâm tưởng sanh, thế giới này của chúng ta cũng vậy, nhưng thế giới tây phương Cực Lạc thù thắng hơn chúng ta, đích thực vừa nghĩ đến liền hiện tiền. Chúng ta so với thế giới tây phương Cực Lạc khoảng cách còn kém quá xa, nên đọc kinh văn này nhất định phải hiểu, đức Phật A Di Đà không có thiên lệch. Luôn hy vọng xã hội có thể hài hòa, luôn hy vọng tham sân si mạn trong căn bản phiền não có thể tự nhiên tiêu trừ. Trong hoàn cảnh của ngài, ý niệm này không sanh khởi được, tuy phiền não chưa đoạn nhưng không có duyên, không có duyên phiền não không khởi hiện hành, đây chính là điểm hay của ngài.

“*Như thị chư nguyện trung*”, bốn nguyện ở trước đưa ra. “*Giai dĩ phát nguyện hồi hướng, cầu sanh Tịnh độ vi khuyến dã*”. Khuyến ở đây tức là nguyện vãng sanh, là Phật Di Đà và Chư Phật vô tận từ bi. Chúng ta phải nên thể hội được ân đức lớn của Chư Phật Bồ Tát đối với chúng ta, chúng ta mới sanh khởi tâm báo ân. Ân đức của Chư Phật Bồ Tát đối với chúng ta, chúng ta hoàn toàn không biết, vô tình biến thành vong ân bội nghĩa, như vậy là có tội.

Ân đức Chư Phật Bồ Tát phổ biến thí cho tất cả chúng sanh trong biến pháp giới hư không giới, bình đẳng thí cho, không phân biệt, không chấp trước. Cảm thọ chúng sanh không giống nhau. Trong Phật pháp nói hàng thượng căn lợi trí, họ thấu triệt. Hàng trung hạ căn cần có người chỉ điểm nói rõ giải thích cho họ thì họ sẽ biết. Đối với hàng hạ ngu thì khó, người tà kiến khó vì họ không tin. Điều này trong nhà Phật có một danh từ gọi là xiển đề tức, đây là tiếng phạn, nghĩa là hạng không có thiện căn. Sao lại nói họ không có thiện căn? Họ không tin. Dù nói có rõ ràng đến đâu, mạch lạc đến đâu họ cũng không tin. Họ không nhìn thấy, nhìn thấy họ mới tin. Đến lúc lâm chung cảnh giới địa ngục hiện tiền họ mới tin, lúc này không còn kịp nữa.

Trong nhiều Tôn giáo đều nói người tin được cứu. Phật Bồ Tát và thánh hiền cũng không ngoại lệ. Nếu quý vị có thể tin, có thể tiếp thu, có thể lý giải

thì quý vị sẽ đạt được lợi ích. Quý vị không lý giải, không tin Chư Phật Bồ Tát từ bi cũng không gia trì được.

Chúng ta xem nhị độ của Thế Tôn khuyến cáo đối với chúng ta “*A Di Đà Kinh viết, chúng sanh văn giả, ưng đương phát nguyện, nguyện sanh bỉ quốc. Hữu nhược hữu tín giả, ưng đương phát nguyện, sanh bỉ quốc độ. Hữu vân, nhược hữu nhân dĩ phát nguyện, kim phát nguyện, đương phát nguyện dục sanh A Di Đà Phật quốc giả. Thị chư nhưn đấng, giai đắc bất thoái chuyển u A Nậu Đa La Tam Miệu Tam Bồ Đề*”. Đây là đưa ra trong Kinh A Di Đà, Kinh A Di Đà không dài. Ba lần khuyên chúng ta phát tâm vãng sanh Tịnh độ. Cho thấy nguyện sanh vào nước này là then chốt để vãng sanh thế giới Cực Lạc. Đây là thật, có muốn đến đó chăng?

Hiện nay chúng ta đang sống trong xã hội động loạn, trên địa cầu thiên tai nên mỗi niệm đều hy vọng cầu vãng sanh Tịnh độ, càng sớm càng tốt. Vãng sanh sớm một ngày thì an lạc sớm một ngày, sớm một ngày xa rời đau khổ. Vãng sanh trễ một ngày thì ở cõi Ta Bà này chịu khổ thêm một ngày, sự thật không phải như vậy đó sao? So sánh hai thế giới khác biệt nhau hoàn toàn.

Ở thế gian này những gì chúng ta hy vọng đạt được, ở thế giới Cực Lạc cần có đều có, không thiếu món nào. Phẩm chất tốt hơn chúng ta nơi đây quá nhiều. Phòng nhà chúng ta ở đây chẳng qua làm bằng sắt xi măng gạch ngói tạo nên, còn thế giới Cực Lạc là thất bảo tạo thành. Thế gian này đại địa là bùn đất, thế giới tây phương Cực Lạc đại địa là lưu ly. Lưu ly người bây giờ gọi là ngọc bích, viên ngọc màu xanh, trong suốt, từ trên mặt có thể nhìn thấu suốt bên trong. Bất luận là về sinh hoạt vật chất hay sinh hoạt tinh thần, không thể nào so sánh được, vậy tại sao không đi!

Phật A Di Đà hoan nghênh chúng ta đến, đại chúng ở thế giới Cực Lạc cũng hoan nghênh chúng ta. Chúng ta học tập đại thừa nhiều năm như vậy trong tâm đã có dự định, đều rất rõ ràng. Thế giới Cực Lạc là do tự tánh chúng ta biến hiện ra, liên quan mật thiết với chúng ta. Đây thật sự là quê cũ của mình, không đi không được. Trong mười phương quốc độ thế giới tây phương Cực Lạc là dễ đi nhất, hầu như không có điều kiện. Chỉ cần tin, chỉ cần muốn đi. Niệm một câu A Di Đà Phật, mười câu A Di Đà Phật đều được, mấu chốt là quý vị có muốn hay không.

Trong Yếu Giải Ngẫu Ích đại sư nói rất hay: có thể vãng sanh hay không quyết định ở chỗ có tín nguyện hay không, đây là điều có thể vãng sanh hay

không. Phẩm vị cao thấp ở chỗ công phu trì danh sâu hay cạn, đó là phẩm vị đến thế giới Cực Lạc. Có thể đến thế giới Cực Lạc hay không là nói tín nguyện. Điều này nói quá hay! Vì thế chỉ cần có tín, có nguyện, nhất niệm cũng có thể vãng sanh. Điều này ở sau còn có khai thị rất tường tận, khai thị của Hoàng Niệm Tổ nói rất hay. Nhất niệm này rất chú trọng, người có thể nói rõ nhất niệm này không nhiều. Phẩm vị quý vị vãng sanh về thế giới Cực Lạc, điều này cần hỏi quý vị, xem quý vị dùng tâm như thế nào niệm danh hiệu Phật. Tôi nhất tâm xưng niệm. Nhất tâm có lý nhất tâm, có sự nhất tâm. Lý nhất tâm niệm câu Phật hiệu này, quả báo là thượng bồi. Tam bồi: thượng trung hạ tam bồi là thượng bồi vãng sanh. Sự nhất tâm bất loạn là trung bồi vãng sanh. Nếu tập khí phiền não của chúng ta nhất phẩm cũng chưa đoạn, đây chỉ là nhất thời chế phục tập khí phiền não này, đây là hạ bồi vãng sanh. Ba loại tâm này cũng trong khoảng một niệm phát ra, đây đều ở nơi nhân duyên.

Duyên có thuận cảnh, có nghịch cảnh. Bất luận là thuận cảnh hay nghịch cảnh chỉ cần duyên này thúc đẩy quý vị thành công, ngoài Phật A Di Đà ra thì không còn ý niệm nào cả, tự nhiên tương ứng với lý nhất tâm, sanh về thế giới Cực Lạc là sanh vào cõi thật báo trang nghiêm.

Trong kinh nói cho đến người ngũ nghịch thập ác khi lâm chung gặp duyên bức bách, họ chỉ có Phật A Di Đà còn tất cả đều buông bỏ. Quý vị thấy ngũ nghịch thập ác, nhất niệm vãng sanh, sanh vào cõi thật báo trang nghiêm, thật không thể nghĩ bàn, nhưng nhân duyên này không phải ai cũng có thể gặp được. Chư vị tổ sư nói nhân duyên này là có, không thể phủ định, nhưng trong ngàn vạn người hiếm được một người, không phải đều có thể gặp được. Thật sự là lý nhất tâm, trong một sát na chân tâm xuất hiện, chân tâm chính là lý nhất tâm. Đó thật là trong vạn vạn người mới có được một người.

Chúng ta thử nghĩ xem công phu này có thể luyện chăng? Được, có thể luyện. Luyện như thế nào? Nhất định phải đọc tụng đại thừa, thường nghe giáo huấn đại thừa, từ từ vun bồi tri kiến của chúng ta. Vứt bỏ tri kiến phàm phu, tri kiến luân hồi phải buông bỏ, để tiếp thu tri kiến Phật. Dem tri kiến Phật biến thành tri kiến của mình. Phật biết điều gì? Phật biết tất cả pháp từ tâm tướng sanh. Đức Phật biết toàn thể vũ trụ với mình là nhất thể. Đức Phật biết trong tự tánh, chẳng những không có phân biệt chấp trước, đến khởi tâm động niệm cũng không có.

Ngày nay chúng ta thường đọc kinh đại thừa nên cũng biết, biết như thế nào? Biết được không tương ứng, không làm được. Lục căn tiếp xúc cảnh giới

lục trần, vẫn là bệnh cũ - khởi tâm động niệm, phân biệt chấp trước, đến thân kiến cũng chưa buông bỏ. Từng giờ từng phút vẫn nghĩ đến danh văn lợi dưỡng, điều này là sai, đây là tri kiến phàm phu. Tri kiến phàm phu nói cho thấu đáo chính là tâm luân hồi. Luân hồi tâm thì kiến giải của quý vị chính là luân hồi kiến, những việc quý vị làm chính là nghiệp luân hồi. Thiện thì nghiệp báo ở trong ba đường thiện, ác thì quả báo ở trong ba đường ác, không ra khỏi luân hồi lục đạo.

Chúng ta có thể nhớ lời trong Kinh Bát Nhã, dùng trong cuộc sống hằng ngày “nhất thiết pháp, vô sở hữu, tất cánh không, bất khả đắc”. Nếu vun bồi điều này thành thói quen, thì đây là tâm gì? Đây là lý nhất tâm. Tương ứng với tự tánh viên mãn, vạn pháp giai không. Trong Kinh Kim Cang nói: “mộng huyễn bào ảnh”, đây là gì? Đây là chúng ta hiện tại đối diện với xã hội, đối diện mười pháp giới, là mộng huyễn bào ảnh, không có thứ nào là thật. Niệm niệm không rời thanh tịnh bình đẳng giác, trong cảnh giới này nhất niệm mười niệm, sanh đến thế giới Cực Lạc là cõi thật báo trang nghiêm. Chúng ta có thể luyện được chăng? Được! chỉ cần thay đổi bệnh tập khí, bệnh tập khí không thay đổi được là không hiểu được chân tướng sự thật. Mỗi giờ mỗi phút chúng ta nghĩ đến nhớ đến, nghĩ đến là ý, ghi nhớ là niệm: “Phàm sở hữu tướng giai thị hư vọng”.

Sáu căn tôi tiếp xúc cảnh giới lục trần, ý niệm đã động. Ý niệm động lập tức niệm câu này: “phàm sở hữu tướng giai thị hư vọng”, ý niệm liền đoạn tận. Đây gọi là luyện công phu. Tuyệt đối không so đo với người khác, như thế nào cũng tốt. Việc tốt cũng tốt, việc xấu cũng tốt, vì sao vậy? Vì đều là hư vọng. Việc tốt đồng nghĩa với hư vọng, việc xấu cũng đồng nghĩa với hư vọng, tất cả đều trở về số không, chẳng phải không việc gì đó sao, thiên hạ thái bình rồi. Trở về số không là sao? Trở về số không là đã thành Phật, Phật chính là không. Trong khi học tập chúng ta thường nhắc đến câu trở về tự tánh.

Đức Phật dạy chúng ta diệu pháp, quả nhiên trở về tự tánh, tâm niệm trở về tự tánh, một câu A Di Đà Phật gọi là lý nhất tâm bất loạn. Phàm phu, tiểu thừa không thể trở về được, không quay đầu được, không trở về tự tánh được. Họ coi những huyễn tướng này là thật, ở trong đó khởi tâm động niệm. Người Trung Quốc nói ở trong đây sanh khởi thất tình lục dục. Chúng ta sai là sai ở đây, đời đời kiếp kiếp đều sai ở chỗ này, như vậy thì không đến được thế giới Cực Lạc. Duyên chúng ta gặp là thù thắng, vì sao vậy? Vì những đạo lý này trong đại thừa giáo chúng ta đều hiểu, đây gọi là giải ngộ.

Tiến thêm một bước, giải ngộ giúp chúng ta khế nhập. Chính là nói thật sự giúp chúng ta buông bỏ, chúng ta thật sự đạt được lợi ích. Tất cả pháp của thế xuất thế gian đều thấy rõ ràng, thấu triệt, đây là trí huệ. Như như bất động, đây là tự tánh, tự tánh bản định. Đại sư Huệ Năng nói: “đâu ngờ tự tánh vốn không dao động”, vốn không dao động nhất định không có chút ảnh hưởng nào, vì thế hành vi của họ tự nhiên tương ứng với tánh đức. Nương trí huệ không nương phiền não. Trí huệ đó là trí huệ bất nhã vốn có trong tự tánh, không phải cầu mà có, điều này cần nên biết.

Người thế gian nương vào tri thức, họ học rất nhiều. Gặp việc gì đều nghĩ tri thức giải quyết vấn đề. Tri thức có thể giải quyết chăng? Có thể giải quyết. Tri thức có giới hạn, có hậu di chứng. Trí huệ từ trong tự tánh sanh ra, không phải từ bên ngoài vào. Trí huệ từ trong định sanh ra, nhân giới được định, nhân định khai huệ, nó vốn có trong tự tánh. Trí huệ không phải cầu từ bên ngoài, cầu bên ngoài là tri thức. Những thứ bên ngoài chúng ta có cần chăng? Có thể cần, nó không chướng ngại. Quý vị vừa thấy liền minh bạch, vừa nghe đã giác ngộ, vừa tiếp xúc đã thông đạt thấu triệt, không có chướng ngại.

Thiền Tài Đồng Tử biểu diễn cho chúng ta thấy 53 lần tham bái. 53 lần tham bái ngày nay gọi là cầu tri thức, nhưng Thiền Tài Đồng Tử đã đến nhất tâm bất loạn, nên ngài cầu tất cả đều là trí huệ. Hậu đắc trí, vô sở bất tri. Người khác giống như ngài nhưng họ đạt được là tri thức còn ngài đạt được là trí huệ, không giống nhau. Nếu hỏi vì sao không giống nhau? Vì dụng tâm không giống nhau. Thiền Tài dùng tâm thanh tịnh, người khác dùng là tâm nhiễm ô. Thiền Tài Đồng Tử dùng chân tâm, người khác dùng vọng tâm. Chân tâm chính là nhất tâm, chính là nhất niệm, chính là chân như, là tự tánh. Vọng tâm là A lại da là khởi tâm động niệm, là phân biệt là chấp trước, có nhiễm tịnh, có thiện ác. Vì thế công phu tu hành có sai khác, đích thực luôn ở chỗ dụng tâm không giống nhau.

Quý vị dụng là tâm gì, như thế sẽ biết vun bồi trí thiên chân quan trọng biết bao. Thiên là tương ứng với đại tự nhiên, không có chút tạo tác nào đây là thiên nhiên. Thiên tánh chính là bản tánh, chính là tự tánh, tất cả mọi người đều có. Quý vị xả bỏ hư vọng thì chân thật liền hiện tiền, vì chân thật là vốn có. Chỉ là những hư vọng này chướng ngại nó khiến quý vị không phát hiện, nhưng nó có thật. Ngay trước mặt nhưng quý vị không nhận ra, không cảm giác được sự tồn tại của nó. Nếu nó không tồn tại tất cả hiện tượng cũng đều không có.

Ngày nay các nhà khoa học đem vạn tượng trong vũ trụ chia thành ba loại lớn: Hiện tượng vật chất, hiện tượng tinh thần và hiện tượng tự nhiên. Nếu không có chân tâm ba loại hiện tượng này liền không có. Nhất định phải nhớ trong Kinh Hoa Nghiêm nói: muôn sự muôn vật trong biến pháp giới hư không giới đều là tâm hiện thức biến, năng hiện là tự tánh. Trong Hoàn Nguyên Quán nói tự tánh thanh tịnh viên minh thể chính là nó hiện. Nó năng hiện, nó năng sanh. Mười pháp giới y chánh trang nghiêm là do thức biến, thức là gì? A lại da, A lại da biến ra. A lại da phải nương vào chân tâm, nếu chân tâm không hiện, A lại da biến như thế nào? Nếu chân tâm không hiện đến A lại da cũng không có. A lại da cũng là tâm hiện, nó là vọng tâm. Nó có khởi tâm động niệm, có phân biệt chấp trước. Vì thế tâm hiện là nhất chân pháp giới, chính là cõi thật báo trang nghiêm. A lại da đem nó biến thành mười pháp giới y chánh trang nghiêm, nên bản chất của mười pháp giới y chánh trang nghiêm chính là cõi thật báo. Minh bạch điều này, biết được sự việc này Trung Phong thiền sư biết và minh bạch, vì thế ngài mới nói: “Nơi đây tức là Tịnh độ, Tịnh độ chính là nơi đây”. Nếu ngài không biết thì không thể nói ra lời này. “Tâm tôi tức là Di Đà, Di Đà tức là tâm tôi”. Trung Phong thiền sư nếu chưa nhập vào cảnh giới này làm sao nói ra được như vậy!

Chúng ta ngày nay Trung Phong thiền sư có thể nhập vào cảnh giới này, chúng ta vì sao không thể? Chúng ta ngày nay bao nhiêu năm học đại thừa kinh giáo, nguyên lý đã rõ ràng, phương pháp cũng đã rõ, cho đến kinh nghiệm hiệu quả mọi thứ đều rõ ràng. Chỉ kém hơn một chút, chưa nỗ lực buông bỏ. Là buông bỏ một chút nhưng chưa đủ nỗ lực. Cố gắng buông bỏ, triệt để buông bỏ, chúng ta tùy thời nhất niệm vãng sanh. Địa vị sau khi vãng sanh được nâng lên rất nhiều.

Đức Phật nói thế giới Ta Bà tu hành một ngày bằng thế giới Cực Lạc tu hành 100 năm, ý này chúng ta đã hiểu. Đây là trí huệ chân thật, lợi ích chân thật. Không biết, không minh bạch có thể tha thứ, không cần nói đến họ. Chúng ta trong đời này học rất nhiều kinh điển đại thừa. Lời vàng ngọc của Chư Phật Bồ Tát, giáo huấn chân thật, chúng ta đã nghe nhiều, chẳng thể nói là không hiểu, chính là không thay đổi được tập khí phiền não. Bây giờ là thời khắc then chốt, chúng ta biết sẽ có thiên tai. Thiên tai khi nào bộc phát không ai biết được. Nhất định có, vì sao nói nhất định có? Điều này từ nhân quả chúng ta thấy được. Mọi thiên tai đều là tâm hành bất thiện chiêu cảm ra. Tiêu chuẩn thiện ác trong giáo dục truyền thống, lấy luân lý làm tiêu chuẩn.

Ngày nay có được mấy người không trái với luân lý? Ngũ thường là tiêu chuẩn, nhân lễ nghĩa trí tín có mấy người làm được? Tứ duy là tiêu chuẩn, lễ nghĩa liêm sĩ. Bát đức hiếu đễ trung tín, nhân ái hòa bình, không làm được. Người biết nó không nhiều, người thực hành nó không thấy. Khởi tâm động niệm, ngôn ngữ tạo tác hoàn toàn trái với bốn khoa này, như vậy có thể không có thiên tai sao?

Phật pháp nói càng đơn giản: thập thiện, tam quy, ngũ giới, lục độ, thập nguyện. Rất đơn giản, đối chiếu thử. Các vị đồng học trong nhà Phật, bất luận là tại gia hay xuất gia có làm được hay không? Đến thập thiện cũng không làm được, những điều khác không cần nói. Thập thiện là căn bản. Tiêu thừa đem thập thiện triển khai thành 3000 oai nghi. Bồ Tát triển khai thập thiện thành tám vạn bốn ngàn tế hạnh, nhưng quy nạp lại chính là mười điều. Điều này tương ứng với câu nói của Tu Vô pháp sư: “nói được mà không làm được thì không trí huệ phải chân”. Nói được không làm được vẫn là mê hoặc điên đảo. Nếu trí huệ hiện tiền nhất định làm được.

Vì sao không khai trí huệ? Không hành trì, không y giáo phụng hành. Thật sự hành trì trí huệ liền khai. Hành trì một phần trí huệ khai một phần, hành trì mười phần trí huệ khai mười phần. Nên đem sở học biến thành sinh hoạt của mình. Như vậy quý vị đang sống như thế nào? Cuộc sống của Phật Bồ Tát, cuộc sống của Phật Bồ Tát là được đại tự tại, ngày này chúng ta gọi là mạnh khỏe an vui, được đại tự tại, quý vị đã thực hành được. Thật đã thực hành tức tùy thời có thể vãng sanh, hình như có đường dây nóng để nói chuyện với Phật A Di Đà, tùy thời cảm, tùy thời ứng. Muốn khi nào đi Phật nhất định đến tiếp dẫn. Quý vị nghĩ xem tự tại biết bao, an vui biết bao. Không có chút do dự hoài nghi nào, không có, ai ai cũng làm được.

Thế giới tây phương Cực Lạc, đích thực là mười pháp giới tất cả chúng sanh người người bình đẳng. Phật A Di Đà chí công vô tư, không hề có chuyện đối với người này tốt hơn, đối với người kia kém hơn một chút, không có. Tất cả đều đối đãi bình đẳng, ngài thật làm được như thế chúng ta cần phải học hỏi theo ngài. Đây chính là thật sự làm được không khởi tâm, không động niệm. Khởi tâm động niệm thì bình đẳng không còn. Phân biệt, chỉ còn một chút phân biệt chấp trước thì đã tạo nghiệp.

Vì thế phát nguyện, nguyện sanh quan trọng hơn bất kỳ điều gì. Phật Bồ Tát từ bi, không mệt nhọc phiền phức, trong kinh luận phổ biến nhắc nhở chúng ta, không ngừng lặp lại.

Đoạn sau nói: “*Lâm mạng chung thời, A Di Đà Phật dữ chư thánh chúng, hiện tại kỳ tiền. Thử chánh đệ nhị thập, lâm chung tiếp dẫn nguyện chi thành tựu*”.

48 nguyện của Phật A Di Đà hoàn toàn đã thành hiện thực. Người niệm Phật, người cầu vãng sanh, khi lâm chung Phật A Di Đà và chư thánh chúng, hiện tiền đến tiếp dẫn, người này nhất định được vãng sanh. Nếu người niệm Phật khi lâm chung không thấy được Phật A Di Đà, không thấy được Quan Âm Thế Chí, như vậy không thể đi, nhất định phải đợi họ đến. Khi lâm mạng chung họ không đến thì chắc chắn mình có nghiệp chướng, nhất định phải sám trừ nghiệp chướng. Nghiệp chướng chỉ cần sám trừ, Phật Bồ Tát lập tức hiện tiền. Không phải ngại không đến, là nghiệp chướng làm chướng ngại. Cho nên lâm chung có thiện hữu, có thiện tri thức giúp họ trợ niệm, mỗi niệm nhắc nhở họ, công đức vô lượng! Chúng ta biết được điều này, đương nhiên tốt nhất là lúc bình thường chúng ta nên tiêu trừ nghiệp chướng, hóa giải nghiệp chướng, lâm chung không có chướng ngại.

Chúng ta xem xem đây là sự việc cách chúng ta không lâu. Người đệ tử làm thợ hàn của Đế Nhân pháp sư, lâm chung không có chướng ngại. Vô Tu pháp sư Chùa Cực Lạc ở Cấp Nhĩ Tân lâm chung cũng không chướng ngại, còn một vài cư sĩ niệm Phật khi ra đi đứng mà vãng sanh, ngồi vãng sanh, không có chút chướng ngại gì. Đây là sao? Bình thường biết buông xả. Cũng chính là nói họ bình thường trong tâm chỉ có Phật A Di Đà, ngoài Phật A Di Đà ra không có gì tồn tại. Quý vị muốn hỏi họ, quý vị hỏi đông họ A Di Đà Phật. Quý vị hỏi tây họ A Di Đà Phật. Bất luận quý vị hỏi họ điều gì họ trả lời quý vị đều là A Di Đà Phật. Ngoài Phật A Di Đà ra họ không biết thêm gì nữa, biết cũng không để trong lòng. Tâm họ thuần tịnh biết bao, thanh tịnh biết bao, không có chút nhiễm ô nào khi lâm chung Phật đương nhiên hiện tiền.

Phật có đến hay không? Không đến. Có đưa họ vãng sanh thế giới Cực Lạc chăng? Không đi. Quý vị nói có đến có đi là sai lầm, là tri kiến phàm phu. Vì sao vậy? Thể của pháp giới là thể bất tư nghì. Không có thời gian thì không có trước sau, không có không gian là không có cự ly. Biến pháp giới hư không giới đều ngay đây. Mười phương tam tế, ở ngay một niệm này, điều này chúng ta đã hiểu, chúng ta đã thấy trong Hoàn Nguyên Quán. Trong đối thoại của Di Lạc Bồ Tát và Thích Ca Mâu Ni Phật chúng ta được nghe, biến pháp giới hư không giới chính là một niệm. Trong một niệm chính là biến pháp giới hư không giới. Trong một niệm không có trước sau. Trong một niệm không có đến và đi, không có khoảng cách. Một niệm chính là một niệm ngay đây. Nếu

đoạn một niệm này thì hư không pháp giới cũng không còn, vì hư không pháp giới là sở hiện, một niệm ngay đây này là năng hiện, năng sở không hai.

Trước mắt chúng ta cảnh giới này tồn tại, chính là một niệm này chưa đoạn. Một niệm này vừa diệt thì niệm sau lại khởi lên, niệm niệm tương tục. Nếu một niệm này đoạn, cảnh giới hoàn toàn không còn. Hoàn toàn không có chẳng phải tất cả đều không có, đã trở về tự tánh. Trong Tịnh độ tông nói là trở về thường tịch quang. Trong thường tịch quang không có hiện tượng, hiện tượng vật chất, hiện tượng tinh thần và hiện tượng tự nhiên đều không có nhưng những hiện tượng này đều do thường tịch quang biến hiện. Thường tịch quang sao lại biến hiện? Chúng sanh có cảm, nó tự nhiên có ứng. Chỉ cần chúng sanh có cảm thì liền hiện tượng. Tất cả tướng hiện ra toàn là chúng sanh sở cảm.

Chúng ta hỏi Như Lai có hiện tượng hay không? Như Lai không có. Cảm ứng đạo giao, bốn chữ này ý nghĩa rất thâm sâu, rộng sâu vô tận, hoàn toàn là cảm ứng. Nói cách khác tự tâm của ta cảm ứng tự tâm của Phật A Di Đà xuất hiện. Tự tâm quý vị cảm ứng tự tâm Phật A Di Đà của quý vị xuất hiện, chính là ý này. Cảm ứng đạo giao không thể nghĩ bàn, như vậy quý vị sẽ hiểu.

Tự tánh Phật A Di Đà của tôi, với Phật A Di Đà do Pháp Tạng từ khéo sở thành ở thế giới Cực Lạc là một không phải hai. Không những tôi và Phật A Di Đà là một không phải hai mà tôi với mười phương tam thế tất cả Chư Phật Như Lai, tất cả Chư Bồ Tát cũng là một không phải hai. Niệm vị Phật nào thì vị Phật đó hiện tiền. Niệm vị Bồ Tát nào thì vị Bồ Tát đó hiện tiền tất cả đều là đương xứ xuất sanh, tùy xứ diệt tận. Tùy xứ, đương xứ chính là ý niệm. Bồ Tát Di Lặc nói một giây là một trên 1600 triệu. Nhất niệm đó chính là nhất niệm đó hiện, nhất niệm hiện, niệm niệm hiện, nếu không phải niệm niệm hiện chúng ta không cảm nhận được. Vì thế tướng mà chúng ta thấy là tướng tương tự tương tục, vì chúng ta không có phân biệt, không có chấp trước. Giống như đây là tướng tương tục, trước và sau hoàn toàn giống nhau, không phân biệt, không chấp trước. Nếu phân biệt chấp trước vừa khởi, tướng trước sau liền không giống nhau, khác nhau rất nhiều, không có tướng tương đồng.

Tiến sĩ Giang Bồn làm thí nghiệm nước nói với chúng tôi, mười mấy năm làm thí nghiệm, mấy chục vạn lần, tìm không thấy hai đồ án hoàn toàn tương đồng. Có tương đồng chăng? Có, nhất định có. Ai làm thí nghiệm sẽ xuất hiện hiện tượng tương đồng? Người lý nhất tâm bất loạn họ làm thí nghiệm nhất định tương đồng, vì sao vậy? Vì họ nhất niệm bất sanh, họ thật đã chứng được

nhất tâm. Họ làm thí nghiệm phản ứng sẽ là tương đồng. Không phải lý nhất tâm thì không làm được như vậy. Ý muốn nói là lý nhất tâm chính là minh tâm kiến tánh, người đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh họ làm thí nghiệm này, tương phản ứng nhất định tương đồng.

Pháp thân Bồ Tát_Phật Bồ Tát trong mười pháp giới không được, vẫn không giống nhau, pháp thân Bồ Tát làm thí nghiệm sẽ giống nhau. Hiểu được đạo lý này quý vị sẽ biết vì sao cõi thật báo trang nghiêm của thế giới tây phương Cực Lạc, tướng đều là vĩnh hằng bất biến. Đến thế giới Cực Lạc là hóa sanh, hiện tượng giống như Phật A Di Đà. Cây cỏ hoa lá ở thế giới Cực Lạc luôn xanh tươi, không như thế giới này của chúng ta mùa xuân sanh màu hạ trường. Thế giới Cực Lạc không có hiện tượng này, vì sao không có hiện tượng này? Nó không có A lại da, nó chỉ có tâm hiện không có thức biến, nên nó giống nhau. Sau cùng tướng này của nó cũng không vĩnh hằng, thật là “phàm sở hữu tướng giai thị hư vọng”.

Đẳng giác Bồ Tát phẩm tập khí vô minh sau cùng đều đã đoạn tận, không còn thấy nữa, giống như tỉnh lại sau giấc mộng vậy, cảnh trong mộng cũng không còn. Chân tướng, họ trở về cõi thường tịch quang. Thường tịch quang là thật, thường tịch quang ở ngay trước mắt, nó tồn tại mọi lúc mọi nơi. Nó là bản thể của tất cả pháp, tất cả pháp rời xa nó sẽ không còn, nhất định phải nương vào nó. Bản thân nó không là gì cả, cho nên nó ở trước mặt chúng ta, nhưng chúng ta không cảm nhận được nó tồn tại, hoàn toàn không có cảm nhận.

Như chúng ta xem ti vi, mở màn hình liền bị nó thu hút, không biết màn hình ti vi tồn tại, tất cả những hình ảnh đều phải dựa vào màn hình mà hiện ra, không có màn hình làm sao nó hiển hiện được? Nhưng chúng ta xem ti vi đều sơ suất, không nghĩ đến màn hình. Chúng ta ở thế gian này đã sơ suất điều gì? Không nghĩ đến bản thể, tự tánh, chân như, thật tướng. Không nghĩ đến những điều này, đây gọi là mê. Nó thật sự tồn tại, nó vĩnh viễn tồn tại, nó là thật. Tướng là giả, sát na đang biến hóa. Nó là thật, vĩnh viễn tồn tại, nó không phải hiện tượng. Điều này Phật nói rất rõ ràng: “duy chứng phương tri”. Chứng như thế nào? Buông bỏ khởi tâm động niệm, vọng tưởng chấp trước quý vị liền chứng được, quý vị liền thấy được, gọi là minh tâm kiến tánh.

Đức Phật Thích Ca Mâu Ni biểu diễn cho chúng ta thấy, ở Trung Quốc ngài Huệ Năng là một đại biểu tốt nhất, biểu diễn cho chúng ta thấy. Phật giáo ở Trung Quốc 2000 năm nay, người đạt đến cảnh giới như ngài Huệ Năng thật không ít. Chúng ta tính toán, tính toán đại khái sơ lược không dưới 3000

người. 3000 năm nay không dưới 3000 người. Những người này đều là minh tâm kiến tánh, đại triệt đại ngộ. Họ muốn vãng sanh thì hoàn toàn sanh về cõi thật báo trang nghiêm. Thông thường địa vị của họ trong đại thừa Địa vị trong Kinh Hoa Nghiêm là 41 vị pháp thân đại sĩ. Đây là nói lâm chung tiếp dẫn, hiện tại kỳ tiền.

“*Di Đà nguyện hải sở huệ chân thật chi lợi dã*”, đây chính là loại thứ ba trong ba loại chân thật, đem đến lợi ích chân thật, trong hội vô lượng thọ tất cả đều đã hiện thực.

“*Xung Tán Tịnh Độ Kinh vân, thị thiện nam tử hoặc thiện nữ nhơn. Lâm mạng chung thời, vô lượng thọ Phật, dữ kỳ vô lượng thanh văn đệ tử Bồ Tát chúng câu, tiền hậu vi nhiều, lai trú kỳ tiền, từ bi gia hộ, linh tâm bất loạn. Ký xả mạng dĩ, tùy Phật chúng hội, sanh vô lượng thọ Cực Lạc thế giới thanh tịnh Phật độ*”.

Đoạn kinh văn này cung cấp tin tức cho chúng ta. Thiện nam tử, thiện nữ nhơn, đây là người niệm Phật cầu vãng sanh. Có chánh tín, có phát nguyện khi lâm mạng chung Vô Lượng Thọ Phật chính là Phật A Di Đà Phật A Di Đà đến tiếp dẫn chúng ta.

Phật dẫn theo đại chúng, trong đó có hàng Thanh văn, A la hán, có hàng Bồ Tát. Những người này đều có duyên với quý vị, người không có duyên sẽ không đến cùng Phật. Những người này là ai, nhân duyên gì? Đều là từ vô lượng kiếp đến nay, trong đời quá khứ là gia thân quyến thuộc, là thầy là bạn học, đều có liên quan với quý vị. Họ đã niệm Phật vãng sanh từ lâu, hôm nay nghe nói quý vị đến, nên theo Phật cùng đến tiếp dẫn quý vị. Cho nên đến thế giới Cực Lạc không cô đơn. Đến thế giới Cực Lạc người quen nhiều hơn rất nhiều so với ở thế giới này. Đời đời kiếp kiếp trong vô lượng kiếp đến nay bằng hữu thân thích đều đến tiếp dẫn quý vị, thật không thể nghĩ bàn.

Người mà quý vị tưởng nhớ, người quý vị luyện mộ đều thấy được. Rất kỳ lạ khi thấy được liền quen ngay, không xa lạ, đây là nguyên nhân gì? Điều là oai thần bốn nguyện của Phật A Di Đà gia trì. Nếu quý vị hiểu rõ chân tướng sự thật, quý vị có thể không đi sao? Gia thân quyến thuộc đời trước của tôi và đời trước nữa, cứ như vậy cho đến vô lượng kiếp trước, cho nên theo Phật đến tiếp dẫn quý vị, là vô lượng Thanh văn đệ tử, Bồ Tát chúng câu hội, trước sau vây quanh. Nói cách khác quý vị thấy kinh văn này liền biết, vãng sanh thế

giới tây phương Cực Lạc vốn là đại đoàn của những người có duyên từ trong vô lượng kiếp này, đây là thành tựu viên mãn.

Quý vị gặp những người này họ đều hỏi thăm quý vị. Rất có thể hỏi quý vị sao bây giờ mới đến. Chúng tôi đến đây đều đã thành Bồ Tát đều đã thành Thanh văn sao quý vị bây giờ mới đến?

“*Từ bi gia hộ, linh tâm bất loạn*”, hai câu này vô cùng quan trọng. Vì thế đại sư Cưu Ma La Thập phiên dịch Kinh A Di Đà ngài phiên dịch là nhất tâm bất loạn, thật ra văn bản tiếng phạn không phải ý này, văn bản tiếng phạn là “*nhất tâm hệ niệm*” Huyền Trang đại sư dịch là trực dịch, ý của văn bản tiếng phạn. Cưu Ma La Thập là dịch ý, không y theo nguyên văn để dịch nhưng ngài không dịch sai, ngài dịch là nhất tâm bất loạn, vì thế có người nhìn thấy nhất tâm bất loạn cảm thấy quá khó, không phải phàm phu có thể làm được. Nhất tâm hệ niệm phàm phu có thể làm.

Vì sao nói đại sư La Thập không dịch sai? Quý vị thấy câu này là “*từ bi gia hộ linh tâm bất loạn*”, khi nào? Là một niệm lúc quý vị lâm chung. Phật đến tiếp dẫn quý vị, trước là Phật quang chiếu đến, Phật quang chiếu đến chính là gia trì, chính là từ bi gia hộ. Khiến công phu quý vị nâng lên đến nhất tâm bất loạn. Phật quang vừa chiếu thì công phu quý vị nâng cao lên một bậc, công phu quý vị chỉ là thành phiến. Công phu thành phiến Phật liền có thể giúp quý vị nâng lên đến nhất tâm bất loạn, chính là đạo lý này.

“*Kỳ xả mạng dĩ*”, thật ra ở đây chính là xả thân. Thân, chúng ta nói đã chết, đã đoạn khí, linh hồn của họ tùy theo chúng hội Phật. Chúng ở đây là vô lượng Thanh văn, đại chúng Bồ Tát. “*Sanh vô lượng thọ Cực Lạc thế giới thanh tịnh Phật độ*”, họ đến thế giới Cực Lạc, thật sự đã vãng sanh. Điều này ở sau nói rất hay. “*Kinh trung từ bi gia hộ, linh tâm bất loạn, thị vi Tịnh tông chi tâm tử*”, ở đây Hoàng Niệm Tổ nói rất hay. “*Nhân Phật lực gia bị, hành nhân tâm thi bất loạn*”, ở đây nói rõ đại sư La Thập dịch không sai. Ngài La Thập đại sư dịch là từ trên quả vị người niệm Phật vãng sanh mà nói. Họ vãng sanh thế giới Cực Lạc đích thực là nhất tâm bất loạn. Đương nhiên nhân hành của người vãng sanh thì hoàn toàn sai khác.

Linh tâm bất loạn ở đây, chúng ta thường nói là nhất định phải niệm đến công phu thành phiến, mới có hiệu quả này. Nếu công phu chưa thành phiến, như vậy vãng sanh thật sự phải nhờ trợ niệm giúp đỡ. Không có trợ niệm giúp đỡ sợ không thể vãng sanh. Mọi người ở trước mặt họ, lúc lâm chung mỗi

niệm nhắc nhở họ, không để họ đi sai đường. Mỗi niệm cảnh tỉnh, công đức này rất lớn, họ mới không có vọng niệm và ý niệm sai lầm hiện ra, như vậy là được. Phẩm vị của họ thật sự rất cao, vì thế trợ niệm lúc lâm chung đích thực là điều cần thiết. Tự mình có công phu thực sự, như vậy không cần phải nói. Như người thợ hàn đệ tử của Đế Nhân hòa thượng ông ta không cần vì ông có chân công phu.

Như ở trước chúng ta nói Tu Vô Pháp sư chùa Cực Lạc ở Cáp Nhĩ Tân, cũng không cần điều này. Thầy còn mời vài người đến giúp ông trợ niệm. Đó là gì? Đó là thị hiện làm như vậy để mọi người noi theo, rất tiêu sái! Nguyên nhân trong kinh luận nói rất rõ, bình thường phải buông bỏ, không buông bỏ không được, công phu chính ở chỗ buông bỏ. Thông thường người không buông được, nguyên nhân đều ở chỗ đối với chân tướng sự thật, không hoàn toàn minh bạch. Thấu triệt được chân tướng sự thật như vậy gọi là nhìn thấu. Nhìn thấu chính là đã thấu đạt chân tướng, đã biết. Điều này trong Kinh Kim Cang nói rất hay: “phàm sở hữu tướng giai thị hư vọng”, nên ghi nhớ câu này, thường để trong tâm, từng giờ từng phút khởi tác dụng. Chúng ta mắt thấy sắc, tai nghe âm thanh, khởi tâm động niệm, câu này có thể kịp thời cảnh tỉnh. “Phàm sở hữu tướng giai thị hư vọng”, quý vị thật sự có thể buông bỏ. Nếu không được cảnh tỉnh, nhất định là tùy nghiệp lưu chuyển.

Tùy nghiệp lưu chuyển là gì? Dẫn khởi phiền não của quý vị, vì sao vậy? Vì quý vị có phân biệt, có chấp trước. Phiền não là gì? Dẫn phát thất tình lục dục, tham sân si mạn của quý vị. Dẫn dắt những thứ này ra như vậy là không tốt. Dẫn những thứ này ra gọi là tạo nghiệp luân hồi, quý vị đang lặn ngụp trong luân hồi lục đạo. Nếu cảnh tỉnh từng phút từng giây, quý vị đối với tất cả cảnh giới, thuận cảnh hay nghịch cảnh, thiện duyên hay ác duyên đều không quan tâm, không bị nó quấy nhiễu. Trong tâm quý vị khởi lên chính là câu A Di Đà Phật, đây chính là nhất tâm bất loạn. Bình thường có công phu này thì khi vãng sanh nắm chắc hơn. Nắm chắc từ đâu mà có? Nắm chắc là không bị thế gian này lôi cuốn, biết được thế gian này đều là giả, không có điều gì là thật. Vì thế quý vị luôn duy trì tâm thanh tịnh, tâm bình đẳng. Giác mà không mê, chánh mà không tà, tịnh mà không nhiễm. Quý vị đã duy trì giác chánh tịnh, quý vị bảo trì được thanh tịnh bình đẳng giác mà trên đề kinh nói. Điều này bảo chứng tự mình nhất định được vãng sanh Tịnh độ, lâm chung không cần trợ niệm. Quý vị sẽ ra đi một cách tự tại, một cách tiêu sái.

“Nhân Phật lực gia bị, hành nhân tâm thì bất loạn, u thị thập niệm tương tục, tiện đắc vãng sanh. Cố xưng Tịnh độ vi quả giáo”.

Khác với các Tông phái khác, các tông phái khác là tu nhân chứng quả. Tịnh tông trực tiếp dạy quý vị được quả báo thật là được quả báo không thể nghĩ bàn. Điều này trên mặt lý nói quá rõ ràng.

Quý vị thấy ở trước những gì chúng ta đã học, có người ngũ nghịch thập ác tạo tội nghiệp cực nặng, lâm chung tướng địa ngục hiện tiền, họ rất sợ hãi. Gặp được thiện hữu cảnh tỉnh họ mau mau niệm Phật cầu sanh Tịnh độ. Sau khi họ nghe được lập tức niệm liên tục A Di Đà Phật, A Di Đà Phật. Lúc này tâm họ là chân tâm không có chút vọng tâm nào. Chân tâm niệm Phật công đức không thể nghĩ bàn.

Tuy nhất niệm thập niệm vãng sanh nhưng phẩm vị cao. Cao ở đâu? Họ dùng chân tâm. Ngày ngày chúng ta niệm Phật, một ngày niệm mấy vạn danh hiệu. Chúng ta là vọng tâm, khi niệm Phật xen tạp vọng niệm, không thể sánh được với họ, phẩm vị vãng sanh cao hơn chúng ta. Điều này có đạo lý, người ta dùng chân tâm, tâm chúng ta xen tạp vọng niệm, không thể sánh bằng họ. Nhất niệm của họ chúng ta mười vạn niệm cùng không bằng một niệm của người ta. Dùng tâm không giống nhau, quả báo không tương đồng, nhưng việc này không dễ.

Người suốt đời tạo nhiều ác nghiệp khi lâm chung tướng địa ngục hiện tiền, họ có thể chuyển đổi được chăng? Có, có hạng người này nhưng rất ít. Nếu chuyển đổi được thì thật không thể nghĩ bàn, họ được nâng cao lên rất nhiều. So với người bình thường niệm Phật cầu sanh quả vị cao còn cao hơn. Vì thế chúng ta không thể coi thường người tạo tội nghiệp, biết đâu khi họ vãng sanh, địa vị cao hơn chúng ta, đây là thật.

Chúng ta cũng có thể liên tưởng đến vì sao họ có tình hình này phát sanh? Chắc chắn trong quá khứ đã từng tu Tịnh độ. Trong nhiều đời kiếp căn cơ Tịnh độ của họ rất sâu dày. Trong đời này không gặp được thiện duyên, mà gặp phải ác duyên, đã học hư. Khi lâm chung có người cảnh tỉnh họ, thiện căn đời trước trong A lại da thức liền phát khởi, họ mới có thể làm được. Trong đời trước không có thiện căn sâu dày thì không thể. Vì thế không phải mỗi người tạo nghiệp ác lâm chung đều có thể quay đầu. Thời gian ngắn như vậy, thời gian trong khoảng sát na thật sự đã quay đầu.

Cổ nhân chúng ta thường nói: “lãng tử hồi đầu kim bất hoán”. Người làm ác này khi quay đầu là người rất tốt. Người tốt trong số người tốt, người tốt bình thường không sánh bằng họ. Đây chính là nói “Buông hạ đồ đao, lập địa

thành Phật”, đây là điều có thể, không phải chỉ là lời ví dụ. Tịnh độ đích thực là quả giáo, là pháp môn dùng tha lực. Hoàn toàn dựa vào oai thần 48 nguyện của Phật A Di Đà gia trì.

“*Thị dị hành đạo*”, dị hành đạo này là so sánh với tám vạn bốn ngàn pháp môn, Tịnh tông là dễ hành. “*Thị phổ bị vạn loại chi từ hàng, quân tại thị dã*”, “quân tại thị” chính là khi lâm chung xả báo thân được Di Đà từ bi gia hộ, khiến tâm bất loạn chính là chỉ câu này. Như vậy người niệm Phật chúng ta, trong cuộc sống hằng ngày có ý muốn cầu sanh Tịnh độ mãnh liệt, đối với thế gian này phải lãnh đạm, đối với thế duyên phải vô cùng lãnh đạm, lâm chung mới không có chướng ngại. Đối với thế duyên không buông được, đó là sức mạnh khuấy nhiễu rất lớn. Thế duyên là luân chuyển trong luân hồi. Ham muốn vãng sanh mãnh liệt, là sanh Tịnh độ. Nhân tố quyết định có thể vãng sanh hay không là phải chân tín, phải hoằng nguyện, phải đại nguyện cầu sanh.

“*Kinh vân hạ bối giả*”, ở đây trong tam bối vãng sanh nói đến hạ bối. “*Lâm chung mộng kiến, diệc đắc vãng sanh, cánh hiển thử bất khả tư nghị chi tha lực*”, trong hạ bối Quán Kinh nói đều là chúng sanh tạo ác. Kinh Quán Vô Lượng Thọ Phật nói chín phẩm, thượng tam phẩm là đại phàm phu, trung tam phẩm là tiểu phàm phu, hạ tam phẩm là ác phàm phu. Điều là tạo ngũ nghịch thập ác, phàm phu tạo ác vãng sanh. Điều này đích thực toàn dựa vào Phật A Di Đà từ bi gia hộ. Đây là nguyện lực không thể nghĩ bàn của Phật A Di Đà.

“*Lâm chung mộng kiến*” lâm chung thật sự đã thấy, thấy Phật đến tiếp dẫn họ. Vì sao nói là mộng kiến? Họ nói hình như nằm mộng, như mộng mà không phải mộng. Cũng chính là nói không được rõ ràng, hình như là ở trong mộng, Thật ra thấy Phật thật sự đến tiếp dẫn họ đến thế giới tây phương Cực Lạc. Đoạn dưới nói: “*thất bảo hoa trung, tự nhiên hóa sanh*”, hai câu này là kinh văn. “*Thử vân tự nhiên hóa sanh giả, biểu phi thai noãn thấp hóa tứ sanh trung chi hóa sanh*”. Điều này với mười pháp giới không giống nhau. Trong mười pháp giới, thiên đạo có hóa sanh. Đường súc sanh thai noãn thấp hóa bốn loại đều có. Đường địa ngục là hóa sanh, trong đường ngạ quỷ có thai sanh. Thiên đạo, đặc biệt là tứ thiên thiên tất cả đều là hóa sanh. Tứ không thiên họ không có thân thể, họ không cần sắc thân, vì thế tứ thiên thiên chúng ta thường gọi là linh giới. Người Trung Quốc nói họ chỉ cần duy trì trạng thái linh hồn, không cần thân thể. Họ tu định, tu tứ không định. Đây thật là phàm phu cao cấp trong lục đạo.

Như Khổng Lão Phu Tử nói Lão tử có nói một câu: “Ngô hữu đại hoạn, vi ngô hữu thân”, họa hoạn lớn nhất của tôi là vì có thân thể, không có thân thể tốt biết bao. Như vậy tứ không thiên chính là hạng người này, không cần thân thể. Tình huống của họ hoàn toàn ở trong thiên định, đây là lục đạo mười pháp giới. Có bốn loại sanh: noãn thai thấp hóa.

Thế giới Cực Lạc hóa sanh thêm vào tự nhiên, tự nhiên hóa sanh. Đây biểu thị không phải thế gian này của chúng ta, không phải hóa sanh trong thai noãn thấp hóa, ý nghĩa hoàn toàn không tương đồng. Vì sao vậy? Vì lục đạo mười pháp giới, thai noãn thấp hóa, mê mà không giác. Vãng sanh đến thế giới tây phương Cực Lạc oai thần bốn nguyện của Phật A Di Đà gia trì là giác mà không mê, hoàn toàn không tương đồng.

“*Như Pháp Hoa Văn Cú*” Văn Cú là chú giải do Trí Giả đại sư trước tác chú giải Kinh Pháp Hoa. Trong đây có một đoạn văn dẫn chứng Thai Kinh. Trong Thai Kinh nói: “*Liên hoa sanh giả, phi thai noãn thấp hóa chi hóa sanh dã, phi hóa nhi ngôn hóa nhĩ*”, điều này có kinh làm chứng. “*Hựu diệc phi Niết Bàn Kinh sở vị chi thấp sanh. Bỉ kinh vân, am la thọ nữ đặng, nhân thọ hoa nhi sanh, sanh vi thấp sanh*”, hoa sen ở thế giới Cực Lạc trong ao thất bảo. Am la thọ nữ là hoa trên cây, hoa trên cây có.

Trước đây tôi ở Singapore giảng Kinh Hoa Nghiêm. Khi khai giảng Kinh Hoa Nghiêm trước cửa chúng tôi ở có một cây tiên nhân chưởng, không sai là cây tiên nhân chưởng nở 108 đóa hoa. Người có thông linh thấy được trong mỗi đóa hoa đều có tiên tử. Họ thấy được đó là gì? Đó là hóa sanh, đó là hóa sanh trong đóa hoa. Đây thuộc về hóa của thai noãn thấp hóa mà chúng ta nói ở đây, không giống với thế giới Cực Lạc. Thế giới Cực Lạc là liên hoa hóa sanh, hoàn toàn không tương đồng.

Liên hoa hóa sanh, thân tướng sanh ra hoàn toàn giống với Phật A Di Đà nên quý vị không thấy, không phải hóa sanh như trẻ em lớn dần lên, không phải. Họ biến hóa giống như thân tướng Phật A Di Đà vậy, đây là oai thần bốn nguyện của Phật A Di Đà gia trì. Hiện thân tướng là kim sắc thân, tử ma chân kim sắc thân. Tướng hảo không phải 32 tướng 80 vẽ đẹp. Trong Quán Kinh nói thân có tám vạn bốn ngàn tướng, mỗi một tướng có tám vạn bốn ngàn tốt.

Quán Kinh nói ra số chữ cũng có, trong kinh không nói ra số chữ mà nói báo thân Như Lai, thân có vô lượng tướng, tướng có vô lượng đẹp, nên đây tuyệt đối không phải thai noãn thấp hóa mà thế gian chúng ta thường nói. Gọi

là tự nhiên hóa sanh, vì thế không hóa sanh mà nói là hóa sanh. Bên dưới giải thích am la thọ nữ.

“*Cái uế độ thảo mộc, thường hữu thấp khí*”, đây là điều không tránh khỏi, nếu nó không có độ ẩm, nó sẽ khô cằn. Cây này sẽ chết mất nên nhất định có khí ẩm. “*An la thọ nữ đặng, thác thử thấp khí nhi sanh, nãi danh thấp sanh. Kim Tịnh tông trung, liên hoa dữ nhân câu thị đồng thời nhi hữu*”, tự nhiên hóa hiện, không cần nhờ khí ẩm. Nước tám công đức trong ao thất bảo có khí thấp chăng? Có thấp sanh chăng? Không. Nước tám công đức và nước ở thế gian này không giống nhau, hoàn toàn không tương đồng.

Kinh Quán Vô Lượng Thọ Phật nói rõ và giới thiệu rất tường tận. Liên hoa và người đồng thời mà có tự nhiên hóa hiện. Vì thế không phải thấp sanh mà thế giới này của chúng ta nói. “*Trí tuệ đồng mãnh*”, sanh đến thế giới Cực Lạc. “*Vị trí tuệ minh liễu nhuệ lợi, năng phá phiền não kiêu mạn tặc quân, cố vân đồng mãnh*”, phàm phu sanh đến thế giới Cực Lạc, phiền não đã đoạn nhưng tập khí chưa đoạn, nên được oai thần bốn nguyện của Phật A Di Đà gia trì. Tập khí tuy có nhưng không khởi tác dụng. Đây gọi là gì? Phục phiền não. Trí huệ của Đức Phật gia trì quý vị, thần thông gia trì quý vị, oai đức gia trì quý vị. Đặc biệt trong nguyện 20 nói: đều làm A Duy Việt Trí Bồ Tát, nguyện này quả thật cao siêu! Đây chính là được sự gia trì viên mãn của Phật.

A Duy Việt Trí là phẩm vị thấp nhất, trong Kinh Hoa Nghiêm là Viên giáo Sơ trú Bồ Tát. Phật giáo Trung Quốc thường nói minh tâm kiến tánh, kiến tánh thành Phật, đây chính là A Duy Việt Trí Bồ Tát. A Duy Việt Trí Bồ Tát đã đoạn phiền não vô minh, đã thành Phật, thật sự đã thành Phật. Họ không ở trong mười pháp giới đương nhiên không ở trong lục đạo. Họ đã vượt ra mười pháp giới, họ đã sanh về đâu? Tu các pháp môn khác, đại khái đều đến thế giới Hoa Tạng, cõi thật báo trang nghiêm của Phật Tỳ Lô Giá Na, đều đi về đó, không còn ở trong mười pháp giới.

Vãng sanh đến thế giới Cực Lạc cũng là cõi thật báo trang nghiêm của Phật A Di Đà, đây là thượng búi vãng sanh mà trong kinh nói, sanh vào cõi thật báo, trung búi sanh vào cõi phương tiện hữu dư, hạ búi sanh vào cõi phàm thánh đồng cư. Đây là nhân địa không tương đồng nên quả báo có sai biệt, nhưng đại nguyện của Phật A Di Đà nâng cao lên toàn bộ đều làm A Duy Việt Trí Bồ Tát. Điều làm, tất cả đều làm, không nói hạ phẩm hạ sanh không ở trong đó, không nói lời này. Không nói lời này, hay nói cách khác hạ hạ phẩm vãng sanh cũng làm A Duy Việt Trí Bồ Tát, điều này thật đáng nể!

Tự mình không chứng được cũng chính là vô minh phiền não chưa phá, nhưng đến thế giới Cực Lạc hưởng thụ, trí huệ, thần thông, đạo lực, phước báo bình đẳng với A Duy Việt Trí Bồ Tát, đái ngộ như nhau. Điều này trong mười phương quốc độ không có, chỉ có ở thế giới tây phương Cực Lạc, đây là thật không thể nghĩ bàn! Hèn gì mười phương Chư Phật tán thán Phật A Di Đà “quang trung cực tôn, Phật trung chi vương”, thành Phật, chúng ta biết Phật Phật đạo đồng, trí huệ, đức năng, thần thông, đạo lực hoàn toàn bình đẳng, nhất định không sai khác, nhưng trong không sai biệt có sai biệt, đó là gì? Trong nhân địa phát nguyện không giống nhau nên quả báo cũng không giống nhau.

Phật A Di Đà khi ở nơi nhân địa phát nguyện quá lớn lao mà nguyện của ngài không phải hư nguyện, mỗi nguyện đều thực hiện viên mãn, thực hiện như thế nào? Tu hành, ngài dùng thời gian năm kiếp tu hành, chính là mỗi nguyện của ngài đều làm được, đều hiện thực. Sau khi thành Phật thế giới Cực Lạc tự nhiên do nguyện lực mà thành tự trang nghiêm. Đạo tràng lớn này, thanh tịnh trang nghiêm không phải người thiết kế, cũng không phải người kiến tạo. Tự nhiên hóa sanh, thế giới Cực Lạc là tự nhiên hóa sanh, Phật A Di Đà cũng là tự nhiên hóa sanh. Phạm vãng sanh đến thế giới Cực Lạc tất cả đều là tự nhiên hóa sanh, tuyệt diệu không sao nói được.

Điều này có thể sao? Có thể tin được sao? Có thể. Vì sao vậy? Phạm việc gì nó có lý của nó. Chỉ cần có lý thì điều đó có thể. Tự nhiên hóa sanh của thế giới Cực Lạc có lý, lý là gì? Trong kinh đại thừa Đức Phật thường nói, tất cả pháp từ tâm tưởng sanh. Đây chính là đạo lý, y cứ tự nhiên hóa sanh của thế giới Cực Lạc, từ tâm tưởng sanh ra. Tâm tưởng này là ở nơi nhân địa, không phải ở quả địa. Nhân địa tâm tưởng, quả địa tự nhiên hóa sanh, đây thật không thể nghĩ bàn. Chúng ta hiểu được đạo lý này, nhìn thấy sự tướng này, hiện tượng này của thế giới Cực Lạc. Như vậy chúng ta nên cảnh giác hiện nay chúng ta khởi tâm động niệm có sự liên quan rất lớn. Không thể nói khởi tâm động niệm là việc rất sơ suất, như vậy quý vị đã sai. Bất luận quý vị có ý hay vô ý, có tâm hay vô tâm, khởi tâm động niệm đều hình thành, quý vị không thể tưởng tượng được quả báo này là gì? Tự nhiên hiện tiền. Trong lục đạo, trong mười pháp giới cũng không ngoại lệ. Thế giới Cực Lạc có thể, ở thế giới này của chúng ta cũng có thể, vì thế giới này không phải thật.

Trong Kinh Kim Cang nói rất hay: “nhất thiết hữu vi pháp, như mộng huyễn bào ảnh”. Hữu vi pháp này là nói thế gian, trong Phật pháp nói mười pháp giới y chánh trang nghiêm, không phải thật là mộng huyễn bào ảnh. Khi

nào mộng của lục đạo tỉnh lại? Quý vị có thể đối với tất cả pháp của thế xuất thế gian không còn chấp trước thì mộng này đã tỉnh lại. Khi tỉnh lại thì lục đạo sẽ không còn. Tất cả đều không chấp trước chính là A la hán, không chấp trước chính là đã đoạn tận kiến tư phiền não. Hoa Nghiêm gọi là không chấp trước, đại thừa gọi là kiến tư phiền não. Đây là nhân của lục đạo, nhân không có thì quả lập tức không có. Lục đạo không còn, đã tỉnh lại. Tỉnh lại là sao? Tứ thánh pháp giới. Quý vị thấy được Thanh văn, Duyên giác, Bồ Tát, Phật. Tứ thánh pháp giới đã xuất hiện, thật ra tứ thánh pháp giới vẫn là một giác mộng.

Quý vị tiến thêm một bước đối với tất cả pháp trong thế xuất thế gian không phân biệt, không khởi tâm, không động niệm, tứ thánh pháp giới không còn nữa. Vì thế lục đạo là mộng trong mộng. Tứ thánh pháp giới không còn, những gì quý vị thấy được đó thật sự, phải chúc mừng vì nhất chân pháp giới hiện tiền, tức là cõi thật báo trang nghiêm của Chư Phật Như Lai, trên thực tế cũng là cõi thật báo trang nghiêm của chính mình, không rời chính mình. Cõi thật báo trang nghiêm của chính tôi và cõi thật báo của Chư Phật, của Phật A Di Đà là một không phải hai. Đây gọi là nhất niệm tương ưng. Cho thấy “phàm sở hữu tướng giai thị hư vọng”, Phật không nói cõi đó là ngoại lệ, không có. Chỉ có cõi thường tịch quang là thật.

Cõi thật báo trang nghiêm tuy nó không có biến hóa. Nhà Phật nói chân và vọng. Chân, vĩnh hằng bất biến là chân. Phàm có biến hóa chính là hư vọng. Trong mười pháp giới hữu tình chúng sanh đều có sanh lão bệnh tử, thực vật có sanh trụ dị diệt, khoáng vật, như tinh cầu có thành trụ hoại không, có cuộc tang thương, nó có biến hóa. Có biến hóa chính là giả là không phải thật. Trong nhất chân pháp giới nó không có biến hóa. Nó có tướng nhưng nó vẫn là giả. Đó là thành tựu gì? Bây giờ chúng ta đã biết tập khí vô minh thành tựu. Chỉ cần còn tập khí vô minh tồn tại, thì còn có cõi thật báo. Tập khí vô minh đã đoạn tận, cõi thật báo cũng không còn. Thật vậy, đức Phật nói: “phàm sở hữu tướng giai thị hư vọng”, không nói cõi thật báo ngoại lệ.

Thường tịch quang là thật. Thường tịch quang ba loại hiện tượng đều không có. Hiện tượng vật chất không có, hiện tượng tinh thần không có, hiện tượng tự nhiên cũng không có, nhưng nó có thể sanh tất cả hiện tượng, có thể sanh ra vạn pháp. Nó là thật, nó mới là bản thể của vũ trụ vạn hữu. Thường tịch quang chính là tự tánh, chính là pháp tánh, chính là chân như, có thể sanh vạn pháp.

Hết giờ rồi, ý của đoạn này chưa giảng xong. Bài học sau chúng ta bắt đầu giảng từ đây. Bắt đầu học từ đoạn “*Trí huệ đồng mãnh*”.

Hết tập 406